TÒA ÁN NHÂN DÂN **SỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2025/QĐST-HN&GĐ	Yên Thành, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **268**/2025/TLST - HNGĐ, Ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: anh Định Trọng S – sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: xóm Phú Đa, xã Phú Thành, Sện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị S – sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: xóm 4, xã Đội Bình, Sện Yên S, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ hiện tại: khu Đồng Tâm, thị trấn Đoan Hùng, Sện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đinh Trọng S và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Trọng S và chị Nguyễn Thị S.

- Về quan hệ con chung: Anh Đinh Trọng S và chị Nguyễn Thị S chưa có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận anh Đinh Trọng S chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn. Án phí của anh S được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh S đã nộp tại Chi cục Thi hành án Sện Yên Thành theo biên lai số 0006744 ngày 03/6/2025. Hoàn trả lại cho anh S số dư tạm ứng án phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKS cùng cấp.*
- *Các đương sự.*
- *Chi cục THA Dân sự.*
- *UBND Xã*
- *Lưu HS*

Lê Thị Nhung